

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền  
tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định số: 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018; số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019; số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28/8/2020; số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021; số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021; số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021; số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022; số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03/6/2022 và số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ và hủy công khai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 55/TTr-SKHĐT ngày 25/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 112 thủ tục hành chính chuẩn hóa (bao gồm: 51 thủ tục lĩnh vực Đăng ký thành lập và hoạt động doanh nghiệp; 07 thủ tục lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và 15 thủ tục Đăng ký thành lập và hoạt động Liên hiệp Hợp tác xã; 05 thủ tục Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; 22 thủ tục lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam; 04 thủ tục Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; 01 thủ tục Đấu thầu - Lựa chọn nhà thầu đầu tư; 03 thủ tục về Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan tổ chức cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và 04 thủ tục về Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và

*Vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài*) thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh theo đúng quy định (*chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành*).

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành.

- Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 và Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới và bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành tỉnh.

- Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Tấn Hồ**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1051 /QĐ-UBND ngày 08 / 9 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	<b>Lĩnh vực Đăng ký thành lập và hoạt động doanh nghiệp</b>					
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</p> <p>- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (<a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>)</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần</p> <p>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần</p> <p>- Miễn phí, lệ phí đối với trường hợp: Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp; Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14);</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP);</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).</p>	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</p> <p>- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (<a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>)</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</p> <p>- Miễn phí, lệ phí đối với trường hợp: Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp; Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-</p>	<p>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định</p>
10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp ( <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> )	- Miễn phí, lệ phí đòi hỏi với trường hợp: Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp; Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu	BKHĐT.	số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
13.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
14.	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí: Không - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần		
15.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Lệ phí: Không		
16.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c:	- Lệ phí: Không - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định
17.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

18.	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">/http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
19.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử		
20.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng	Lệ phí: Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày
21.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng	- Trường hợp Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với	Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">/http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày

	đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: <b>03</b> ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp chấm Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: <b>05</b> ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<a href="http://nh.gov.vn">nh.gov.vn</a> )	Ban hành kèm theo  - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp  - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử		10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
22.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp ( <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> )	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần  - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

23.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	
24.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
25.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.	<p>- Trường hợp Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: <b>03</b> ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: <b>05</b> ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</p> <p>- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (<a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>)</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.</p> <p>- Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>



26.	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
27.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</li> <li>- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (<a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	
28.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	

29.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
30.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)		- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
31.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp ( <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> )			
32.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
33.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
34.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công		- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số	Những nội dung còn lại thực hiện theo

35.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Đăng ký nộp trực		01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định
36.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tuyển qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">/http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> )	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
37.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

38.	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</p> <p>- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (<a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>)</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần đối với trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p> <p>- Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
-----	---	---	--	--	--	--

39.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
40.	Giải thể doanh nghiệp	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp ( <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> )	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
41.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	
42.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

43.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)</p> <p>- Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (<a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a>)</p>	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	<p>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 và Quyết định 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
44.	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
45.	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
46.	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
47.	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
48.	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p>			

49.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Đăng ký nộp trực tuyến qua mạng điện tử trên Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp ( <a href="http://dangkykinhdoanh.gov.vn">http://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> )	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
50.	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Lệ phí: Không		
51.	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
<b>II Lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</b>						
52.	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Cổng dịch vụ công tỉnh Phú Yên - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	<i>Những nội dung còn lại theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
53.	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo		- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/	<i>Những nội dung còn lại theo</i>

54.	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo		vụ hành chính công tỉnh Phú Yên (Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) - Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên - Qua dịch vụ bưu chính công ích		2017; - Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	<i>Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
55.	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo					
56.	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Không quy định				
57.	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa			- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	<i>Những nội dung còn lại theo Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</i>
58.	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.		Không		



III Lĩnh vực Đăng ký thành lập và hoạt động Liên hiệp hợp tác xã						
59.	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</li> <li>- Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển.</li> </ul>	200.000 đồng/lần cấp (NQ 70/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).</li> </ul>	<i>Những nội dung còn lại theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>

60.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển.</p>	200.000 đồng/lần cấp (NQ 70/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên)	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.</p>	<p><i>Những nội dung còn lại theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>
61.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã					
62.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã					
63.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia					
64.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách					
65.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất					
66.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập					
67.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
68.	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã					

69.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Trường hợp được cấp giấy chứng nhận: 200.000 đồng/lần cấp (NQ 70/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên) - Trường hợp không được cấp giấy chứng nhận: Không quy định mức thu lệ phí		
70.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, Đ/c: 206A Trần Hưng Đạo, P4, Tp.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Không		<i>Những nội dung còn lại theo Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
71.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển.	Không	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.	
72.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
73.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		200.000 đồng/lần cấp (NQ 70/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên)		

IV	Lĩnh vực Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (mới ban hành)					
74.	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân cấp tỉnh) quyết định thành lập	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
75.	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc giao quản lý	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e - office.</li> <li>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2020;</li> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</li> </ul>	<i>Những nội dung còn lại theo Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
76.	Hợp nhất, sát nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>			
77.	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	30 ngày làm việc kể từ ngày xác định doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp xem xét giải thể				

78.	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e - office.</li> <li>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2020;</li> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021</li> </ul>	
<b>V Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>						
79.	Chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn <b>25</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh.</li> <li>- Trong thời hạn <b>07</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Cổng dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>	<p><i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>
80.	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh					
81.	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh					
82.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh					
83.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh					

84.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Trong <b>03</b> ngày làm việc (trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư) hoặc <b>10</b> ngày (trường hợp thay đổi các nội dung khác).				
85.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	- Trong thời hạn <b>25</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
86.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	- Trong thời hạn <b>07</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.				
87.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh					

88.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	- Trong thời hạn <b>25</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
89.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	- Trong thời hạn <b>07</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
90.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	- Trong thời hạn <b>07</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình UBND tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Trong thời hạn <b>05</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 -Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ -Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>

		hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				
91.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Cổng dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>	<i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
92.	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Cổng dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>	



		<p>định trình UBND tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.</p>				
93.	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.				
94.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p><i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>
95.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

96.	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: <b>05</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: <b>03</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Cổng dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>	<p><i>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>
97.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<b>03</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
98.	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	<b>15</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
99.	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC					
100.	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC					

VI Lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư						
101.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thẩm định: Không quá <b>30</b> ngày kể từ ngày Hội đồng thẩm định dự án hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra đối với trường hợp thuê tư vấn thẩm tra.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá <b>15</b> ngày.</li> </ul>				
102.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thẩm định: Không quá <b>60</b> ngày, kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra đối với trường hợp thuê tư vấn thẩm tra.</li> <li>- Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá <b>15</b> ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021</li> <li>- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Phú Yên.</li> </ul>	<p><i>Những nội dung còn lại thực theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>

103.	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thẩm định: Không quá <b>30</b> ngày kể từ ngày Hội đồng thẩm định dự án hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra đối với trường hợp thuê tư vấn thẩm tra.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá <b>15</b> ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021</li> <li>- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Phú Yên.</li> </ul>	<i>Những nội dung còn lại thực theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
104.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định: Không quá <b>60</b> ngày, kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra đối với trường hợp thuê tư vấn thẩm tra.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt: Không quá <b>15</b> ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021</li> <li>- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Phú Yên.</li> </ul>	<i>Những nội dung còn lại thực theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>

VII Đấu thầu – Lựa chọn nhà đầu tư (sửa đổi, bổ sung)						
105.	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	<p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</p>	Không	<p>- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</p> <p>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	Những nội dung khác theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

VIII	<b>Đầu tư nguồn Vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan tổ chức cá nhân nước ngoài; Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</b>					
106.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.					
107.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Thời gian xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</li> </ul>	Không	Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	<i>Những nội dung khác theo Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
108.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.					

109.	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	<p>1. Thời gian thẩm định từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau: Dự án nhóm A: Không quá <b>45</b> ngày; Dự án nhóm B, C: Không quá <b>30</b> ngày.</p> <p>2. Thời gian quyết định đầu tư - Chương trình đầu tư công: Không quá <b>20</b> ngày; - Dự án nhóm A: Không quá <b>15</b> ngày; - Dự án nhóm B, C: Không quá <b>10</b> ngày.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên, 206A Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Công dịch vụ công tỉnh Phú Yên</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư công 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.</p>	<p><i>Những nội dung khác theo Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i></p>
110.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án.	Thời hạn thẩm định Văn kiện dự án, phi dự án là không quá <b>20</b> ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
111.	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Trong thời hạn <b>30</b> ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi.				
112.	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	Không				